

LUẬN BÀN VỀ SỰ THA HÓA CON NGƯỜI TỪ CÁCH TIẾP CẬN CỦA CÁC MÁC

TRẦN NHẬT MINH^(*)

Tóm tắt: Bài viết tìm hiểu một chủ đề tranh luận sôi nổi trong nghiên cứu triết học - sự tha hóa con người với mục đích làm rõ nội dung cơ bản của sự tha hóa con người và rút ra ý nghĩa của nó với phát triển con người từ góc nhìn triết học Các Mác. Vận dụng phương pháp luận của triết học phê phán mác-xít, tác giả nhận thấy rằng con người sống bằng sản phẩm của lao động. Bản chất sáng tạo, tự do của con người được khẳng định thông qua lao động và sản phẩm lao động. Xã hội không những là kết quả lao động sản xuất sản phẩm của con người mà còn là kết quả trao đổi sản phẩm giữa những con người (trao đổi xã hội). Bản chất của con người là sáng tạo, tự do và bản chất xã hội là công bằng, bình đẳng. Tuy nhiên, sự tha hóa con người còn biểu hiện ra là sự phủ định con người, tức con người bị tha hóa trong lao động sản xuất sản phẩm và trong trao đổi xã hội. Việc nhận thức đúng về sự tha hóa con người là cơ sở phát triển con người hiện nay.

Từ khóa: Con người; Lao động; Sản phẩm; Tha hóa.

DISCUSSION OF THE ALIENATION OF MAN FROM MARX'S APPROACH

Abstract: The article explores a hotly debated topic in philosophical research - human alienation. The article aims to clarify the basic content of human alienation and draw its significance for human development from the perspective of Karl Marx's philosophy. Applying the methodology of Marxist critical philosophy, the author finds that humans live by the products of labor. The creative and free nature of humans is affirmed through labor and labor products. Society is not only the result of human labor producing products, but also the result of product exchange between humans (social exchange). The nature of humans is creative and free, and the nature of society is fair and equal. However, human alienation also manifests itself as the negation of humans, that is, humans are alienated in labor producing products and social exchange. Correctly understanding human alienation is the basis for human development today.

Keywords: Alienation; Human; Labor; Products.

Ngày nhận bài: 18/4/2025; Ngày gửi phản biện: 21/4/2025; Ngày duyệt đăng bài: 10/10/2025.

^(*) Học viện Chính trị khu vực II.

1. Mở đầu

Tha hóa là một chủ đề tranh luận đáng chú ý trong các chương trình nghị sự triết học về con người. Tư tưởng về tha hóa có thể được tìm thấy trong triết học Pháp, Đức thể hiện qua tư tưởng của Rousseau (1712 - 1778), Goethe (1749 - 1832), Schelling (1775 - 1854), Hegel (1770 - 1831), Feuerbach (1804 - 1872), Các Mác (1818 - 1883). Tha hóa trong tiếng Latinh là Alienatio, tiếng Anh và tiếng Pháp là Alienation; tiếng Đức thì dùng hai cụm từ là Entfremdung (thiên về “tự nguyện”) và Entausserung (thiên về “bị động”, “bị tước đoạt”); Trung Quốc thường dịch thuật ngữ này là “dị hóa” hay “sơ viễn hóa” (Hà Thúc Minh, 2008, tr. 16). Cho đến hiện nay, sự tha hóa con người vẫn là chủ đề tranh luận hấp dẫn trong nghiên cứu triết học. Sức hút của nó thể hiện qua những tranh luận về thân phận, phẩm giá, khả năng của con người trước thay đổi, biến cố của hoàn cảnh. Trong lịch sử, nhận thức về sự tha hóa con người còn chưa triệt để dẫn đến phát triển con người (PTCN) còn hạn chế. Trong giai đoạn hiện nay, những hiện tượng tiêu cực trong xã hội, như: lao động bị cưỡng bức, tệ sùng bái tiền bạc, truyền thống lạc hậu, hệ tư tưởng cũ, v.v. làm con người bị tha hóa vẫn còn tồn tại. Nhận thức đúng về sự tha hóa con người là cơ sở để hoàn thiện con người, phát huy vai trò con người trong hiện thực. Sự tha hóa con người từ cách tiếp cận của Các Mác khắc phục hạn chế của nghiên cứu về sự tha hóa trong lịch sử và có ý nghĩa đối với hoàn thiện con người hiện nay. Luận bàn về sự tha hóa con người từ cách tiếp cận của Các Mác là cần thiết đối với nhận thức, thực tiễn giải phóng, PTCN hiện nay.

2. Cơ sở lý thuyết

Bài viết “Luận bàn về sự tha hóa con người từ cách tiếp cận của Các Mác” được xây dựng trên nền tảng triết học phê phán Mác-xít, đặc biệt là phân tích của Các Mác về bản chất con người, bản chất bị tha hóa của con người trong lao động sản xuất sản phẩm và trong trao đổi sản phẩm giữa những con người (trao đổi xã hội). Triết học phê phán Mác-xít lấy con người hiện thực - “là những cá nhân hiện thực, là hoạt động của họ và những điều kiện sinh hoạt vật chất của họ, những điều kiện mà họ thấy có sẵn cũng như những điều kiện do hoạt động của chính họ tạo ra” (Mác và Ăngghen, 1995, tr. 28 - 29) - làm tiền đề. Con người hiện thực có nhu cầu và khả năng hiện thực hóa nhu cầu trong những điều kiện nhất định của lịch sử. Nhu cầu và khả năng được thực hiện trong lao động sản xuất sản phẩm và trong trao đổi xã hội. Bản chất con người là sáng tạo, tự do và trao đổi xã hội công bằng, bình đẳng về nhu cầu và khả năng giữa những con người trong xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình vận động xã hội, con người bị đánh mất bản chất: con người sáng tạo, tự do trở thành bán năng, nô lệ và xã hội công bằng, bình đẳng trở thành những hiện tượng bất công bằng, bất bình đẳng. Nền tảng lý thuyết về sự tha hóa này được trình bày qua các tác phẩm quan trọng của Các Mác như *Bản thảo kinh tế - triết học năm 1844*, *Hệ tư tưởng Đức* (1845 - 1846)¹, *Tư bản* (1867).

¹ Tác phẩm *Hệ tư tưởng Đức* được C. Mác viết chung với Ph. Ăngghen.

Các nghiên cứu gần đây bàn về sự tha hóa con người từ nhiều góc nhìn khác nhau. Wood (2004) nhấn mạnh giá trị di sản Các Mác về sự tha hóa, như vấn đề trung tâm trong các quan điểm về lịch sử, xã hội trên nền tảng chủ nghĩa duy vật triết học, sự vận dụng phương pháp biện chứng Hegel và lý thuyết giá trị. Một số học giả cho rằng cần hiểu toàn diện khái niệm tha hóa của Các Mác qua nghiên cứu mối quan hệ giữa sự tha hóa với khái niệm hàng hóa (Pimenta, 2020); giữa tha hóa với truyền thống, tư tưởng (Choquet, 2021); trong mối tương quan đến việc ứng dụng công nghệ trong thế kỷ XXI (Sasan và các cộng sự, 2022); trong quan hệ với sự phát triển bền vững (Dung, V.V, Minh, T.N. và Dinh, D.Q., 2024). Bên cạnh đó, Øversveen (2022) nhấn mạnh, trong chủ nghĩa tư bản hiện đại thì sự tha hóa bản chất con người như Các Mác từng luận bàn vẫn được duy trì. Najafi (2022) khẳng định cơ chế chiếm đoạt khả năng sáng tạo con người trong nền sản xuất hiện đại qua mở rộng lý thuyết bóc lột giai cấp dựa trên quan hệ thời gian và giá trị lao động.

Tại Việt Nam, có ba hướng nghiên cứu cơ bản về sự tha hóa con người: *Một là*, hướng nghiên cứu sự tha hóa trong các lĩnh vực cụ thể, như: tha hóa lao động (Nguyễn Anh Tuấn, 2003; Trần Nhật Minh, 2020, 2021); tha hóa tôn giáo, tinh thần (Hà Thúc Minh, 2008, Trịnh Văn Toàn, 2017), tha hóa trong chính trị (Trần Thành, 2016; Vũ Thu, 2018), v.v.. *Hai là*, hướng nghiên cứu sự tha hóa với phát triển xã hội (Nguyễn Thị Hào, 2018; Lê Thị Thùy Dung, 2020). *Ba là*, hướng tiếp cận “khoa học con người” và triết học về “phân hóa loài người” trong nền kinh tế hàng hóa của Nguyễn Anh Quốc (2020, 2023, 2024), Nguyễn Anh Quốc và Nguyễn Minh Trí (2023), Trần Nhật Minh và Võ Văn Dũng (2024).

Các công trình trên phản ánh tính phong phú, đa dạng trong nghiên cứu sự tha hóa con người. *Một mặt*, các công trình đã củng cố quan điểm Các Mác về sự tha hóa con người cả về nội dung, giá trị, ý nghĩa. *Mặt khác*, các kết quả nghiên cứu cũng mở rộng cách tiếp cận sự tha hóa. Sự mở rộng này vừa đa dạng vừa cụ thể, nhất là việc mở rộng cách hiểu về sự tha hóa trong quan hệ với đối tượng sinh sống cụ thể của con người hiện nay. Với lý thuyết triết học phê phán Mác-xít, bài viết này tiếp cận sự tha hóa theo một cách mới. Cụ thể là xem xét sự tha hóa con người trong quan hệ với sản phẩm và trong trao đổi xã hội giữa những con người. Hai quan hệ cơ bản đó vừa thể hiện phương diện khẳng định con người sáng tạo, tự do và vừa thể hiện phương diện con người bị tha hóa. Tiếp cận sự tha hóa con người từ hai khía cạnh trên có ý nghĩa đối với việc PTCN hiện nay. Trên nền tảng lý thuyết đó, mục đích bài báo là trả lời ba câu hỏi nghiên cứu: (1) Con người tha hóa (khẳng định) bản chất trong quan hệ với sản phẩm, trong trao đổi xã hội như thế nào? (2) Con người bị tha hóa (bị phủ định) bản chất trong quan hệ với sản phẩm, trong trao đổi xã hội như thế nào? (3) Tính hai mặt ấy của sự tha hóa con người có ý nghĩa như thế nào đối với PTCN hiện nay?

3. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp tiếp cận nền tảng, xuyên suốt của bài viết này là triết học phê phán của Các Mác. Phương pháp tiếp cận này lấy con người hiện thực làm tiền đề xuất phát, sản xuất sản phẩm và trao đổi sản phẩm giữa những con người làm nền tảng cho đời sống con người và xã hội. Nguyên lí “tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội” được bài viết sử dụng trong xem xét phương thức con người thực hiện đời sống trong sáng tạo nhu cầu, hiện thực hóa nhu cầu bằng sản xuất sản phẩm, trao đổi xã hội. Đồng thời, nguyên lí này còn được sử dụng trong phân tích mặt đối lập của con người là con người bị tha hóa trong quan hệ với sản phẩm, trong trao đổi xã hội.

Ngoài ra, bài viết cũng vận dụng logic biện chứng, phân tích sự vận động giữa sáng tạo và bản năng, giữa tự do và nô lệ, giữa công bằng, bình đẳng và bất công bằng, bất bình đẳng để thấy rằng con người bị tha hóa không phải là tất định, mà có thể và cần phải bị vượt qua. Phương pháp tiếp cận này còn mở ra khả năng phát huy con người sáng tạo, tự do để xây dựng xã hội công bằng, bình đẳng và khắc phục con người bị tha hóa để PTCN hiện nay.

4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

4.1. Nội dung cơ bản của sự tha hóa con người từ cách tiếp cận của Các Mác

Tha hóa, về mặt thuật ngữ được hiểu là sự chuyển hóa thành cái khác của các sự vật, hiện tượng, quá trình trong thế giới. Từ bản chất của sự vật, hiện tượng ban đầu bằng những mối liên hệ giữa cái chung cái riêng, nguyên nhân kết quả, bản chất hiện tượng, nội dung hình thức, tất nhiên ngẫu nhiên, khả năng hiện thực, v.v. mà sự vật, hiện tượng chuyển hóa thành cái khác nó với tư cách là sản phẩm của sự vật, hiện tượng ban đầu. Sự tha hóa là sự vật, hiện tượng tự phân đôi thành mặt đối lập. Bản chất của sự vật được thể hiện, biểu hiện trong mặt đối lập (tha hóa). Đồng thời, mặt đối lập tách khỏi, chi phối sự vật, hiện tượng và trở thành lực lượng thống trị, chi phối sự vật, hiện tượng (bị tha hóa). Cho nên, sự tha hóa con người không nên chỉ được hiểu là bị tha hóa (đánh mất, bị tước đoạt) mà cần được hiểu ở hai dạng thức là tự tha hóa và bị tha hóa (Entfremdung và Entausserung = “tự nguyện” và “bị tước đoạt” = chủ động và bị động).

4.1.1. Con người tha hóa trong sản phẩm, trong trao đổi xã hội

Con người hiện thực là con người đang sống, hoạt động trong những điều kiện nhất định của lịch sử. Đời sống con người mang tính lịch sử - cụ thể. Đời sống là con người thỏa mãn nhu cầu thông qua quan hệ với đối tượng. Đối tượng bên trong con người cho con người được sống và đối tượng bên ngoài con người cho con người sống được. Sống được và được sống là quan hệ hiện thực giữa con người và tự nhiên bên trong với tư cách là thân thể vô cơ và tự nhiên bên ngoài với tư cách là sản phẩm của lao động. Sự chuyển hóa bên trong và bên ngoài của con người là đời sống được thực hiện, con người tồn tại và phát triển. *Một mặt*, con người sống được bằng tự nhiên, “tự nhiên thành thân thể vô cơ của con người” (Mác và Ăngghen, 2000, tr. 135).

Đời sống con người là sự chuyển hóa không ngừng, vận hành đồng bộ của các nguyên tố vi lượng, như: oxi, hidro, nito, photpho, v.v. của tự nhiên. Và do đó, “giới tự nhiên là tư liệu sống trực tiếp của con người” (Mác và Ăngghen, 2000, tr. 135). *Mặt khác*, “giới tự nhiên là vật liệu, đối tượng và công cụ của hoạt động sinh sống của con người” (Mác và Ăngghen, 2000, tr. 135). Tự nhiên là đối tượng lao động, công cụ sản xuất của con người. Thông qua tự nhiên, con người sản xuất ra sản phẩm thỏa mãn nhu cầu bằng lao động. Con người và tự nhiên không chỉ thống nhất trong vận hành cơ thể sinh học mà còn thống nhất trong lao động sản xuất sản phẩm. Nhu cầu của con vật được thực hiện trong quan hệ trực tiếp với tự nhiên, nên cỏ không thể sống nếu thiếu ánh sáng, bò không thể sống thiếu cỏ, sư tử không thể sống thiếu động vật, v.v.. Nhu cầu của con người được thực hiện qua sản phẩm. Sản phẩm là kết quả trực tiếp của việc con người tác động, biến đổi tự nhiên. Việc sống bằng sản phẩm của lao động là cơ sở hiện thực để con người tách mình ra khỏi giới tự nhiên một cách tương đối. Trình độ, năng lực sản xuất ra sản phẩm là cơ sở để con người thỏa mãn nhu cầu của mình và thỏa mãn nhu cầu cho nhau thông qua trao đổi sản phẩm. Bởi vì, con người không chỉ là thực thể có nhu cầu mà còn không ngừng sáng tạo ra các nhu cầu. Trình độ, năng lực của các ngành sản xuất biểu hiện ở phân công lao động. Phân công lao động là sự đa dạng hóa ngành nghề, lĩnh vực là nguyên nhân trực tiếp của trao đổi sản phẩm xã hội. Cho nên, *con người đã để lại những lực lượng bản chất của mình trong sản phẩm do mình sản xuất ra và trong quan hệ với những người khác trong trao đổi xã hội*.

Đời sống của con người được thực hiện bằng sản xuất, tiêu dùng sản phẩm của lao động. Con người và sản phẩm là thống nhất trong lao động nhưng khác nhau về chức năng và nhiệm vụ. Con người sản xuất ra sản phẩm và sản phẩm phục vụ cho nhu cầu con người. Sự tồn tại bằng sản phẩm do lao động sản xuất ra là cơ sở hiện thực của đời sống con người. Con vật không sản xuất mà tiêu dùng sản phẩm của tự nhiên. Con người thì sản xuất nên một mặt con người tiêu dùng sản phẩm của tự nhiên và mặt khác tiêu dùng sản phẩm của sản xuất. Tiêu dùng sản phẩm của sản xuất quy định đời sống có tính loài của con người. Trong lao động, con người trở thành thực thể tự do và là chủ thể sáng tạo. “Một khi bắt đầu có phân công lao động thì mỗi người đều có một phạm vi hoạt động nhất định và độc chuyên mà người đó buộc phải nhận lấy và không thể thoát khỏi được” (Mác và Ăngghen, 1995, tr. 47). Sáng tạo, tự do ở con người mang tính lịch sử cụ thể. Con người tự do lựa chọn đối tượng, nội dung, phương pháp sản xuất miễn là những sản phẩm có giá trị sử dụng. Con người sáng tạo ra thế giới của mình, cho mình, vì mình. Và, bất kì khi nào, ở đâu con người cũng là thước đo của tất cả và biết vận dụng tất cả những thuộc tính của mình vào sản phẩm. “Con người thì có thể sản xuất theo kích thước của bất cứ loài nào và ở đâu cũng biết vận dụng bản chất cố hữu của mình vào đối tượng” (Mác và Ăngghen, 2000, tr. 137). Con người đã trở thành thước đo cho vạn vật từ khi

bắt đầu lao động. Khi trở thành thước đo, thì vạn vật là phương tiện phục vụ cho con người được sống. Con người trở thành mục đích cho tất cả. Vì vậy, trong lao động sản xuất ra sản phẩm thì con người trở thành chuẩn mực cho tất cả. Sản phẩm được sản xuất ra phải phù hợp với nhu cầu con người, tức thỏa mãn những thuộc tính nhất định của con người. Sản phẩm sản xuất ra mà không thỏa mãn nhu cầu con người là sản phẩm không có giá trị sử dụng. Không có giá trị sử dụng là sản phẩm không thuộc về con người, thậm chí chống lại con người. Cho nên, người nông dân để lại cày, siêng năng trong lương thực, người công nhân để lại kỹ năng, kỹ thuật của mình trong hàng hóa, người họa sĩ để lại sự tinh xảo, điều luyện trong bức tranh, người giáo viên để lại tri thức, trách nhiệm trong từng bài giảng, v.v.. Cày, siêng năng, kỹ năng, kỹ thuật, tinh xảo, điều luyện, tri thức, trách nhiệm, v.v. là những lực lượng bản chất con người. Lực lượng bản chất ấy quyết định các thuộc tính bản chất của sản phẩm. Vì vậy, bản chất của con người như thế nào thì sản phẩm của họ như thế đấy. Sản phẩm được sản xuất ra mang thuộc tính của người sản xuất nên đối với họ sản phẩm do họ sáng tạo ra là toàn diện, hoàn thiện nhất. Cũng giống như trong xã hội, con cái là hoàn thiện nhất trong mắt cha mẹ, học trò của thầy là giỏi nhất trong mắt thầy, tác phẩm của họa sĩ, nhà văn là đẹp nhất trong mắt họa sĩ, nhà văn, v.v.. Con người đã để lại bản chất người thông qua sản phẩm do họ sản xuất ra. Thông qua sản phẩm mà biết con người và thông qua con người thì biết sản phẩm của họ. “Cho nên chính trong việc cải biến thể giới vật thể, con người lần đầu tiên thực sự khẳng định mình là một *sinh vật có tính loài*. Sự sản xuất đó là đời sống có tính loài tích cực của con người. Nhờ sự sản xuất đó, giới tự nhiên biểu hiện ra là tác phẩm của nó (con người) và thực tại của nó” (Mác và Ăngghen, 2000, tr. 137). Do đó, sự phong phú của đời sống xã hội là kết quả phản ánh sự phong phú của con người. Phát triển xã hội trở thành PTCN, tiến bộ xã hội trở thành con người tự hoàn thiện. Hay nói cách khác, hoàn thiện con người trở thành phương thức phát triển xã hội. Con người hoàn thiện và xã hội phát triển là tất yếu như nhau.

Con người là thực thể có nhu cầu, không ngừng sáng tạo ra các nhu cầu. Để thỏa mãn nhu cầu, con người không ngừng hiện thực hóa các khả năng của lực lượng bản chất con người, “những lực lượng đó tồn tại trong nó dưới hình thức thiên bẩm và năng lực, dưới hình thức *năng khiếu*” (Mác và Ăngghen, 2000, tr. 232). Lao động là hoạt động cơ bản hiện thực hóa những năng lực thiên bẩm, năng khiếu của con người. Lao động sản xuất ra sản phẩm trở thành cơ sở cho sự vận hành xã hội. Sự phát triển của lực lượng sản xuất biểu hiện về mặt xã hội là phân công lao động. Sự đa dạng hóa ngành nghề, lĩnh vực là sản phẩm của phân công lao động. Phân công lao động xã hội dẫn đến xuất hiện nhu cầu trao đổi sản phẩm của lao động. Bởi vì, mỗi ngành nghề, lĩnh vực sản xuất ra một loại sản phẩm nhất định. Do đó, một ngành nghề, lĩnh vực không thể thỏa mãn toàn diện nhu cầu của con người. Trao đổi sản phẩm lao động trở thành nhu cầu tất yếu của con người, xã hội. “Phân công

lao động đem lại cho lao động một năng lực sản xuất vô tận. Nó có gốc rễ *trong xu thế trao đổi và buôn bán*, một xu thế đặc biệt của con người, xu thế này chắc chắn không phải ngẫu nhiên mà được quy định bởi sự vận dụng lý tính và ngôn ngữ” (Mác và Ăngghen, 2000, tr. 205). Trao đổi sản phẩm của lao động là tất yếu trong sự vận hành xã hội. Trao đổi sản phẩm của lao động là cơ sở thỏa mãn nhu cầu lẫn nhau giữa những con người. Trao đổi sản phẩm là trao đổi lao động vì sản phẩm là kết quả của lao động. Trao đổi lao động là trao đổi con người lẫn nhau vì con người là lao động và lao động là hoạt động đặc trưng của con người. Quan hệ giữa con người với con người thông qua sản phẩm là một tất yếu khách quan mà con người không thể phó thác được. “Những tài năng và những loại hoạt động nhiều vẻ nhất có thể có ích cho nhau, bởi vì người ta biết tập hợp những sản phẩm *khác nhau* của mình thành một khối chung, từ trong đó mỗi người có thể mua cho mình cái mà người đó cần” (Mác và Ăngghen, 2000, tr. 205). Trao đổi lẫn nhau giữa những con người về bản chất là trao đổi công bằng giữa cho đi và nhận lại, giữa nghĩa vụ và quyền lợi, giữa hi sinh và thụ hưởng, giữa chủ thể và đối tượng, v.v.. Bản chất của trao đổi giữa con người là quan hệ công bằng nên bản chất xã hội cũng là công bằng, bình đẳng. Chính vì lẽ đó, thực tiễn xã hội chứng minh mục đích của con người là con người và con người cần có nhau để tồn tại, phát triển. Những hiện tượng tranh chấp, tước đoạt, cưỡng bức đời sống của nhau không thuộc về con người. Đó là biểu hiện của bản chất con người bị tha hóa.

4.1.2. Con người bị tha hóa trong sản phẩm, trong trao đổi xã hội

Đời sống hiện thực của con người là sự thống nhất giữa nhu cầu và khả năng. Con người khẳng định bản chất tự do, sáng tạo bằng lao động. Tất cả những phẩm chất, năng lực, trí tuệ, tâm huyết, nhiệt tình, trách nhiệm của con người được thể hiện trong sản phẩm của lao động. Sản phẩm là kết quả của lao động, là giá trị của con người được kết tinh thông qua lao động. Con người “nhân đôi mình một cách hiện thực, một cách tích cực và con người ngắm nhìn bản thân mình trong thế giới do mình sáng tạo ra (Mác và Ăngghen, 2000, tr. 42, tr. 137). Con người chiêm ngưỡng vẻ đẹp của mình trong thế giới sản phẩm. Sản phẩm do con người sản xuất ra bao giờ cũng là đẹp đẽ, toàn diện phản ánh năng lực bản chất của con người. Đời sống hiện thực của con người được đặt vào sản phẩm của con người, trước hết là sản phẩm của lao động. Niềm vui, hạnh phúc, trách nhiệm của con người là khi tự do sáng tạo, sáng tạo tự do và được khẳng định bản chất trong sản phẩm. Nhưng sự tha hóa con người không chỉ là sự khẳng định mà còn được biểu hiện ở mặt phủ định của nó. Thế giới sản phẩm do con người sáng tạo ra lại không thuộc về con người mà thuộc về những lực lượng xa lạ với con người. Con người bị tách ra khỏi sản phẩm của lao động bởi quan hệ sở hữu tư nhân và phân công lao động đối kháng. Những lực lượng bên ngoài con người chiếm hữu và thống trị con người thông qua việc chiếm hữu và thống trị sản phẩm của con người. Khi nghiên cứu đời sống của

công nhân, Các Mác cho rằng: “Người công nhân đặt đời sống của mình vào vật phẩm, nhưng từ nay đời sống đó không thuộc về anh ta nữa, mà thuộc về vật phẩm” (Mác và Ăngghen, 2000, tr. 129). Sự tước đoạt bản chất con người chẳng qua là sự tước đoạt sản phẩm do con người sản xuất ra. Con người sản xuất theo nhu cầu và khả năng của mình nên con người là chủ thể sáng tạo, thực thể tự do. Nhưng lao động lấy quan hệ sở hữu tư nhân làm nền tảng là lao động sản xuất trong khuôn khổ bị tha hóa. Lao động bị tha hóa làm đảo lộn quan hệ giữa chủ thể và sản phẩm. Con người làm ra sản phẩm không phải xuất phát từ nhu cầu và khả năng của mình mà là xuất phát từ nhu cầu và khả năng các lực lượng bên ngoài con người. “Tất cả cái phần đời sống và tính người mà nhà kinh tế chính trị học đoạt lấy ở anh thì hắt bỏ lại cho anh dưới hình thức *tiền tệ* và *của cải*, và tất cả những gì mà anh không thể làm thì tiền bạc của anh có thể làm... chúng là *sức mạnh* đích thực” (Mác và Ăngghen, 2000, tr. 189).

Theo Các Mác, công nhân sản xuất sản phẩm ngoài nhu cầu lao động, tức là trong nhu cầu tiền công. Nên, sức lao động trở thành hàng hóa, khả năng lao động chuyển hóa thành nhu cầu tiền công. Bán sức lao động mua việc làm để có tiền công và bán việc làm mua sức lao động để có giá trị thặng dư là nội dung của quan hệ giữa tư bản và lao động làm thuê. Trong phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, để có được tiền công, công nhân phải sản xuất trong dây chuyền của nhà tư bản. Lao động dưới sự điều hành của tư bản thì quyết định sản xuất như thế nào, cho ai, với những tư liệu sản xuất ra sao nằm ngoài công nhân, tức là nằm trong tư bản. Nhu cầu và khả năng lao động của công nhân trở thành bản năng kiếm tiền. Bản năng kiếm tiền là nhu cầu và khả năng lao động trở thành nhu cầu và khả năng có được tiền công. “Tất cả những dục vọng và mọi hoạt động đều phải chìm đắm trong sự *thèm khát lợi lộc*. Người công nhân chỉ có quyền có vừa đủ cái cần thiết để muốn sống, và anh ta chỉ có quyền muốn sống để có [cái tối thiểu ấy]” (Mác và Ăngghen, 2000, tr. 189). Cái tối thiểu ấy là tiền bạc tồn tại dưới hình thức tiền công. “Cho nên chúng ta cũng thấy rằng *tiền công* là đồng nhất với *sở hữu tư nhân*, vì tiền công - trong đó sản phẩm, đối tượng lao động trả công cho bản thân lao động - chỉ là hậu quả tất nhiên của sự tha hóa của lao động; vì trong tiền công, lao động biểu hiện ra không phải là mục đích tự nó mà là tô tử của tiền công” (Mác và Ăngghen, 2000, tr. 143). Sản phẩm của công nhân không thuộc về công nhân mà thuộc về người không phải công nhân, tức là tư bản. Sản phẩm của lao động và hoạt động lao động của công nhân bị tha hóa. Con người sáng tạo, tự do chuyển hóa thành “phạm trù công nhân”. Con người trở thành phiên diện trong đời sống công nhân và phạm trù công nhân. Con người sáng tạo trở thành công nhân máy móc, con người tự do trở thành công nhân nô lệ. Con người bị tha hóa trong nền sản xuất tư bản chủ nghĩa vì nhu cầu bị tối thiểu hóa trở thành nhu cầu việc làm và tư liệu sinh hoạt thiết yếu để tồn tại. “Người công nhân trở thành nô lệ cho vật của mình về hai phương diện: một là anh ta nhận được *một vật để lao động*, nghĩa là nhận được *việc làm*, và hai là anh ta

nhận được *những tư liệu sinh hoạt*” (Mác và Ăngghen, 2000, tr. 130 - 131). Đời sống bị tha hóa là đời sống tối thiểu, chật vật, quanh quẩn bởi nhu cầu thể xác là ăn, mặc, ở, đi lại, cùng lắm là nhu cầu trang sức. Đời sống trở thành phương tiện để duy trì sự tồn tại của thân xác. Đời sống đó không đề ra đời sống mà là sự hy sinh đời sống. “Với tư cách *công nhân*, anh ta mới có thể duy trì được sự tồn tại của mình như một *chủ thể thể xác* và chỉ có với tư cách là *chủ thể thể xác* thì anh ta mới là công nhân” (Mác và Ăngghen, 2000, tr. 131). Như vậy, qua phân tích sự phủ định đời sống công nhân, Các Mác thấy rằng con người bị phủ định trong nền sản xuất tư bản chủ nghĩa, đó là con người bị tha hóa.

Con người sáng tạo ra sản phẩm là nhu cầu và khả năng của con người thống nhất, được biểu hiện trong sản phẩm. Trong quan hệ với sản phẩm, bản chất sáng tạo, tự do của con người được khẳng định và đó là tính người của bản chất. Nhưng, trong phương thức sản xuất tư bản, công nhân là chủ thể sản xuất nhưng nhu cầu và khả năng lao động không thống nhất. Công nhân không có nhu cầu lao động, nên “tính bị tha hóa của lao động biểu hiện rõ rệt ở chỗ là một khi không còn sự cưỡng bức lao động về thể xác hoặc về mặt khác thì người ta trốn tránh lao động như trốn tránh bệnh dịch hạch vậy” (Mác và Ăngghen, 2000, tr. 133). Công nhân không có nhu cầu lao động nhưng bắt buộc phải lao động để thỏa mãn nhu cầu tiền bạc. Công nhân có nhu cầu tiền bạc với tư cách là tiền công để duy trì đời sống thể xác nên cho thuê khả năng lao động của mình qua việc bán hàng hóa sức lao động. Nhà tư bản có nhu cầu tiền bạc với tư cách là tư bản để duy trì đời sống của tư bản nhằm tái sản xuất mở rộng và chiếm đoạt nhiều giá trị thặng dư. “Chỗ nào mà công nhân và nhà tư bản cùng bị thiệt thì người công nhân bị thiệt về mặt đời sống của mình, còn nhà tư bản bị thiệt về mặt lợi nhuận của cái túi vàng không có sinh khí của hân” (Mác và Ăngghen, 2000, tr. 74 - 75). Chủ nghĩa tư bản là hình thức trưởng thành của chế độ tư hữu. Quan hệ sở hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa phát triển ở dạng đỉnh cao của nó so với sở tư nhân về động sản và về bất động sản. Chủ nghĩa tư bản là hình thức trưởng thành của tình trạng phân công lao động đối kháng, lao động bị tha hóa và con người bị tha hóa. Trong hình thức trưởng thành đó, “tất cả những cái xuất hiện ở người công nhân như là *hoạt động tha hóa* thì ở người - không - phải - công - nhân, nó biểu hiện ra là *trạng thái tha hóa*” (Mác và Ăngghen, 2000, tr. 145). Công nhân và tư bản là khác nhau về địa vị kinh tế - xã hội nhưng cùng tồn tại trong phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa. Quan hệ giữa công nhân và tư bản lấy tiền bạc làm vật ngang giá chung. Công nhân và tư bản là *thống nhất* trong trao đổi vì họ đều có nhu cầu tiền bạc và khả năng chiếm hữu tiền bạc. Đồng thời, công nhân và tư bản là *mâu thuẫn* nhau trong trao đổi vì nhu cầu và khả năng khác nhau. Giữa một bên là nhu cầu tiền công và một bên là nhu cầu tư bản; giữa một bên là khả năng cho thuê lao động và cho thuê đối tượng lao động; giữa một bên là nô lệ và một bên là đi nô lệ người khác. Kinh tế chính trị học tư sản viết: “Cho thuê lao động của mình có nghĩa là

bắt đầu cuộc sống nô lệ của mình; cho thuê đối tượng lao động có nghĩa là xác lập tự do của mình...” (Mác và Ăngghen, 2000, tr. 101). Cho thuê lao động của mình là nô lệ điều này đúng, cho thuê đối tượng lao động là tự do điều này “cũng đúng”, nhưng *chỉ đúng* cho giai cấp tư sản. Tính quy luật của vấn đề là trong các hình thái kinh tế - xã hội xây dựng trên quan hệ sở hữu tư nhân thì phân công lao động đối kháng xuất hiện và ở đó thì con người bị tha hóa. Con người bị tha hóa trở thành nô lệ trong hoạt động và sản phẩm của mình. Bản chất sáng tạo, tự do của con người chuyển hóa thành mặt đối lập của nó là khiếm khuyết, nô lệ. Vì vậy, trong trao đổi xã hội thì quan hệ giữa con người với con người biểu hiện ra là sự chiếm hữu bất chính, sự tước đoạt đời sống lẫn nhau. Nô dịch con người xuất hiện ngay trong hoạt động cơ bản nhất của con người là lao động. Nô dịch lao động là cơ sở nô dịch con người, biểu hiện bằng hiện tượng tiêu cực trong xã hội xuất hiện, là cưỡng bức lao động (lao động khổ sai, lao động lừa đảo, mua bán lao động nữ, trẻ em, v.v.), chiếm hữu bất chính sản phẩm của lao động (lừa đảo, cướp giật, trốn thuế, bóc lột giá trị thặng dư, v.v.). Lao động bị tha hóa làm cho đời sống con người bị tha hóa. *Một mặt*, “bản thân đời sống hóa ra chỉ là *phương tiện sinh sống*” (Mác và Ăngghen, 2000, tr. 136). *Mặt khác*, kết quả của con người bị tha hóa trong sản phẩm và trong hoạt động lao động là “*sự tha hóa của con người với con người*” (Mác và Ăngghen, 2000, tr. 137). Cho nên, trong xã hội, con người bị tha hóa trong quan hệ với nhau và với từng cá nhân con người biểu hiện ra là con người bị tha hóa. Theo Các Mác, “bản chất có tính loài của con người bị tha hóa với con người, có nghĩa là một người này bị tha hóa với người khác và từng người trong số họ bị tha hóa với bản chất người” (Mác và Ăngghen, 2000, tr. 138 - 139).

4.2. Phát triển con người từ góc nhìn sự tha hóa con người của Các Mác

Phát triển con người không được hiểu là sự tiến hóa thuần túy về mặt sinh học hay sự phát triển của bản năng xã hội trong khuôn khổ các quan hệ xã hội bị tha hóa. PTCN là một quá trình lịch sử - tự nhiên trong đó con người được giải phóng khỏi tình trạng bị tha hóa và khẳng định bản chất sáng tạo, tự do của mình khi tham gia vào xã hội. Nghiên cứu về sự tha hóa của con người bao gồm việc nhận thức đời sống của con người ở hai khía cạnh: tha hóa và bị tha hóa, khẳng định và phủ định, sáng tạo và khiếm khuyết, tự do và nô lệ. Nghiên cứu về sự tha hóa của con người là cơ sở của sự PTCN. PTCN cần gắn liền với hai nội dung cơ bản: xóa bỏ những định kiến gây ra con người bị tha hóa và thúc đẩy nhu cầu, khả năng của con người trong nhận thức, thực tiễn.

4.2.1. Phát triển con người là xóa bỏ những định kiến gây ra tình trạng con người bị tha hóa

Trong điều kiện tồn tại của chủ nghĩa tư bản, nơi mà lao động sáng tạo, tự do bị biến thành lao động làm thuê và sản phẩm của lao động trở thành xa lạ, đối kháng với chính người lao động thì đời sống bị tha hóa của con người là một hiện thực.

Mối quan hệ “bị vật hóa” giữa những con người, khi con người không còn nhận thấy mình trong thế giới mà mình tạo ra. Hay nói cách khác, con người bị đánh mất bản thân trong quá trình sản xuất ra đời sống của chính mình. Ở đây, con người bị tha hóa không phải là hiện tượng đơn lẻ, mà là biểu hiện của sự tách biệt giữa con người và bản chất loài sáng tạo, tự do. Trong thế giới đương đại, những điều kiện dẫn đến con người bị tha hóa vẫn còn tồn tại. Sở hữu tư nhân, phân công lao động đối kháng, tiền bạc, truyền thống lạc hậu, hệ tư tưởng cũ còn hiện diện và ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống con người. Những định kiến không thuộc về con người là chuẩn mực, điều răn, giới luật, “luân thường đạo lý” lạc hậu so với sự vận động của lịch sử. Những định kiến ấy bảo hộ cho sự tồn tại của sở hữu tư nhân, phân công lao động đối kháng, tệ sùng bái tiền bạc, truyền thống lạc hậu, hệ tư tưởng cũ. Do đó, trong thực tế, vẫn còn một số hiện tượng, như: sống thật với bản thân bị xem là buông thả; lao động giản đơn bị coi là thấp hèn; sử dụng tiền bạc do chính mình làm ra bị quy kết là hoang phí; thắng thua đấu tranh chống tiêu cực, bất công bị coi là thiếu tình người; đổi mới sáng tạo thì bị quy chụp thành “ngựa non háu đá”, “trứng khôn hơn vịt”; v.v.. Những định kiến ấy là sản phẩm của con người bị tha hóa nhưng trở thành phương tiện để gia tăng tính chất và mức độ của con người bị tha hóa.

Giải phóng con người bị tha hóa là “sự xóa bỏ một cách *tích cực chế độ tư hữu - sự tự tha hóa ấy của con người* - và do đó với tính cách là sự *chiếm hữu* một cách thực sự bản chất *con người* bởi con người và vì con người” (Mác và Ăngghen, 2000, tr. 167). Xóa bỏ tích cực chế độ tư hữu là xóa bỏ cơ sở tồn tại của sở hữu tư nhân, phân công lao động đối kháng - nguồn gốc của con người bị tha hóa. Ngày nay, khi việc xóa bỏ tích cực chế độ tư hữu chưa thể thực hiện nay lập tức thì việc xóa bỏ định kiến không thuộc về con người, làm con người bị tha hóa trở nên quan trọng, cần thiết. “Chúng ta hãy giải thoát họ khỏi những ảo tưởng, những khái niệm, những giáo điều, những điều tưởng tượng mà cái ách của chúng đã giày vò họ. Chúng ta hãy nổi dậy chống lại sự thống trị ấy của những quan niệm” (Mác và Ăngghen, 1995, tr. 19). Xóa bỏ những định kiến không thuộc về con người là một cơ sở để PTCN trong điều kiện hiện nay. Do đó, trong quá trình đổi mới đất nước, Đảng Cộng sản Việt Nam (2025) khẳng định: “đẩy mạnh phát triển đồng bộ các lĩnh vực văn hóa; xây dựng môi trường văn hóa, đời sống, lối sống văn hóa trong gia đình, trường học, cơ quan, đơn vị và cộng đồng dân cư”, “quản lý phát triển xã hội bao trùm, bền vững, v.v. bảo đảm tiên bộ, công bằng xã hội, an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, an ninh xã hội và an ninh con người” (tr. 34, 41).

4.2.2. Phát triển con người là phát huy hết nhu cầu và khả năng của con người trong nhận thức, thực tiễn

Con người là thực thể có nhu cầu và khả năng thỏa mãn các nhu cầu. Khi “bản thân cái nhu cầu đầu tiên đã được thỏa mãn, hành động thỏa mãn và công cụ để thỏa mãn mà người ta đã có được - đưa tới những nhu cầu mới; và sự sản sinh ra những

nhu cầu mới này là hành vi lịch sử đầu tiên” (Mác và Ăngghen, 1995, tr. 40). Cho nên, con người không chỉ có nhu cầu mà còn sáng tạo ra các nhu cầu. Việc sáng tạo ra các nhu cầu làm cho con người khác với con vật. Cây hướng sáng, bò ăn cỏ, chim gọi bạn tình thì hàng triệu năm nay và cho đến triệu năm sau cũng sẽ là như vậy. Nhưng, con người không chỉ tiêu dùng một sản phẩm, không chỉ thực hiện một hoạt động. Con người sáng tạo ra các nhu cầu và ở đâu cũng luôn biết cách hiện thực hóa khả năng để thỏa mãn nhu cầu được sáng tạo ra. Lao động cho phép con người khẳng định mình trước tự nhiên, trong xã hội, đối với chính mình ở bất kì hình thái xã hội nào; “... với tư cách là kẻ sáng tạo ra giá trị sử dụng, là lao động có ích, thì lao động là một điều kiện tồn tại của con người không phụ thuộc vào bất kì hình thái xã hội nào, là một sự tất yếu tự nhiên vĩnh cửu làm môi giới cho sự trao đổi chất giữa con người với tự nhiên, tức là cho bản thân sự sống của con người” (Mác và Ăngghen, 2002, tr. 73). Mặt khẳng định của tha hóa là con người sáng tạo ra toàn bộ thế giới bằng lao động, thông qua lao động. Cho nên, PTCN không thể không phát huy hết nhu cầu con người và khả năng của con người. Phát huy hết nhu cầu và khả năng của con người là thúc đẩy ở chính bản thân con người năng lực cải tạo tự nhiên, phát triển xã hội và hoàn thiện bản thân.

Ngày nay, sự phát triển mạnh mẽ của lực lượng sản xuất dưới hình thức cách mạng công nghiệp lần thứ tư cho phép con người không ngừng sáng tạo, vươn tới tự do. Những công cụ sản xuất mới, đối tượng lao động mới cho phép hiện thực hóa ngày càng đầy đủ những khả năng hiện thực hóa nhu cầu. PTCN, ngày nay từ góc nhìn tha hóa là thúc đẩy những lực lượng bản chất con người dưới “hình thức thiên bẩm và năng lực, dưới hình thức *năng khiếu*” (Mác và Ăngghen, 2000, tr. 232) thành hiện thực. Quốc gia, dân tộc nào không chú trọng phát huy nhu cầu và khả năng của con người trong nhận thức, thực tiễn sẽ tụt lùi so với sự phát triển của thời đại. Do đó, không phải ngẫu nhiên, Đảng Cộng sản Việt Nam (2025) xác định: “khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, văn minh, hạnh phúc. Phát huy có hiệu quả các giá trị văn hóa, sức mạnh, bản lĩnh, trí tuệ và tinh thần cống hiến của con người Việt Nam để văn hóa thực sự trở thành nguồn lực nội sinh, động lực và hệ điều tiết phát triển đất nước” (tr. 36).

5. Kết luận

Nhận thức về sự tha hóa con người trong lịch sử còn siêu hình, phiến diện khi phân tích sự tha hóa không xuất phát từ con người hiện thực và không xem xét sự tha hóa như hiện tượng khách quan, là kết quả của tồn tại xã hội. Các Mác đã đem lại cách viết mới về sự tha hóa khi tiếp cận sự tha hóa một cách toàn diện, khoa học và biện chứng. Sự tha hóa con người trong phương thức sản xuất tư bản được ông phân tích rõ dưới hình thức con người bị tha hóa. Con người bị tha hóa trước hết là lao động bị tha hóa. Con người bị tha hóa trong lao động là sản phẩm của lao động

trở thành vật xa lạ với con người và hoạt động lao động là lao động bị cưỡng bức. Con người bị tha hóa trong lao động là tiền đề cho sự tách biệt giữa con người khỏi bản chất loài sáng tạo, tự do, công bằng. Tuy nhiên, trong chính con người bị tha hóa, Các Mác cũng nhận thấy một mặt tích cực của sự tha hóa. Sự tha hóa còn là sự khẳng định bản chất sáng tạo, tự do của con người trong lao động, trong trao đổi sản phẩm xã hội. Do đó, sự tha hóa không chỉ là biểu hiện của sự khủng hoảng nhân vị mà còn hàm chứa khả năng giải phóng, PTCN. Nghiên cứu về sự tha hóa con người là cơ sở vạch rõ thực chất, biểu hiện của con người bị tha hóa và mở ra khả năng PTCN. PTCN từ góc nhìn tha hóa là xóa bỏ những định kiến làm cho con người bị tha hóa và đồng thời phát huy hết nhu cầu, khả năng của con người trong nhận thức, thực tiễn. PTCN là để con người hiện thực hóa bản chất sáng tạo, tự do và từng bước khắc phục, thủ tiêu con người bị tha hóa. Sự tha hóa con người, do đó trở thành một phạm trù nền tảng cho việc nhận thức, định hướng sự phát triển toàn diện con người trong tính hiện thực xã hội của nó. Tuy nhiên, từ cách tiếp cận sự tha hóa con người cần thiết phân tích mối quan hệ giữa con người bị tha hóa trong lao động, tiền bạc, tinh thần và vấn đề PTCN ở các quốc gia, dân tộc hiện nay. Đây là những nội dung cần tiếp tục nghiên cứu, làm rõ thêm, làm sâu sắc hơn vì sự PTCN và tiến bộ xã hội.

Tài liệu tham khảo

1. Choquet, P. L. 2021. “Alienation and the task of geo-social critique”. *European Journal of Social Theory*, 24, pp. 105 - 122.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2025. *Dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng (Tài liệu sử dụng tại Đại hội Đảng bộ cấp xã, cấp tỉnh và tương đương)*. Nxb. Chính trị quốc gia. Hà Nội.
3. Dung, V. V., Minh, T. N., & Dinh, D. Q. 2024. “The influence of labor alienation on sustainable development in Vietnam from a philosophical perspective of Karl Marx”. *Synesis* (ISSN 1984-6754), 16 (1), 212 - 226, (<https://seer.ucp.br/seer/index.php/synesis/article/view/2897>).
4. Hà Thúc Minh. 2008. “Tha hóa?”. *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, số 7(2008), tr. 16 - 20.
5. Lê Thị Thùy Dung. 2020. “Tha hóa rào cản phát triển bền vững của xã hội Việt Nam”. *Tạp chí Khoa học chính trị*, số 10, tr. 36 - 41.
6. Mác. C và Ăngghen. Ph. 1995. *Toàn tập, tập 3*. Nxb. Chính trị quốc gia. Hà Nội.
7. Mác. C và Ăngghen. Ph. 2000. *Toàn tập, tập 42*. Nxb. Chính trị quốc gia. Hà Nội.
8. Mác. C và Ăngghen. Ph. 2002. *Toàn tập, tập 23*. Nxb. Chính trị quốc gia. Hà Nội.
9. Najafi, Z. 2022. “Dialectical relation of temporal domination and class exploitation in Marx’s value theory”. *Capital & Class*, (<https://doi.org/10.1177/0309816822111437>).
10. Nguyễn Anh Quốc và Nguyễn Minh Trí. 2023. *Triết học về con người*. Nxb. Tri thức. Hà Nội.

11. Nguyễn Anh Quốc. 2020. “Khoa học về con người”. *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, số 2, (<https://www.vjol.info.vn/index.php/khxbvn/article/view/57677>).
12. Nguyễn Anh Quốc. 2023. *Sự phân hóa con người trong nền kinh tế hàng hóa*. Nxb. Tri thức. Hà Nội.
13. Nguyễn Anh Quốc. 2024. *Triết học về con người - sự tiến hóa của loài người*. Publishing house GlobeEdit. London.
14. Nguyễn Anh Tuấn. 2003. “Quan niệm của C. Mác về tha hóa lao động và bản chất con người: Qua “Bản thảo kinh tế - triết học năm 1844””. *Tạp chí Triết học*, 10 (2003), tr. 24 - 28.
15. Nguyễn Thị Hào. 2018. “Quan điểm của C. Mác về “tha hóa” trong “Bản thảo kinh tế - triết học năm 1844””. *Tạp chí Triết học*, 11(330), tr. 87 - 93.
16. Øversveen, E. 2022. “Capitalism and alienation: Towards a Marxist theory of alienation for the 21st century”. *European Journal of Social Theory*, 25(3), 440 - 457, (<https://doi.org/10.1177/13684310211021579>).
17. Pimenta, T.L. 2020. “Alienation and fetishism in Karl Marx’s critique of political economy”. *Nova Economia*, v.30 (2), p.605 - 628, (<https://doi.org/10.1590/0103-6351/4958>).
18. Sasan, J. M., Barquin, A. M. E., Alestre, N. A., Librea, A., & Zamora, R. M. 2022. “Karl Marx on technology and alienation”. *Science and Education*, 3(9), pp. 228 - 233.
19. Trần Nhật Minh và Võ Văn Dũng. 2024. “Quan điểm của C. Mác về giải phóng con người và sự vận dụng ở Việt Nam hiện nay”. *Tạp chí Lý luận chính trị điện tử*, (<https://lyluanchinhtri.vn/quan-diem-cua-c-mac-ve-giai-phong-con-nguoi-va-su-van-dung-o-viet-nam-hien-nay-6222.html>).
20. Trần Nhật Minh. 2020. *Vấn đề con người trong tác phẩm Bản thảo kinh tế - triết học năm 1844 của C. Mác và ý nghĩa lịch sử*. Nxb. Lý luận chính trị. Hà Nội.
21. Trần Nhật Minh. 2021. “Chủ nghĩa nhân văn mác-xít trong “Bản thảo kinh tế triết học năm 1844” của C. Mác và ý nghĩa thời đại”. *Tạp chí Khoa học Chính trị*, số 4 (5/2021), tr. 21 - 25.
22. Trần Thành. 2016. “Tha hóa quyền lực và kiểm soát quyền lực nhà nước ở nước ta hiện nay”. *Tạp chí Lý luận chính trị*, số 12.
23. Trịnh Văn Toàn. 2017. “Một số quan niệm về tha hóa tinh thần của con người trong xã hội phương Tây hiện đại”. *Tạp chí Triết học*, số 11(318), tháng 11, tr. 53 - 60.
24. Vũ Thư. 2018. “Tư tưởng của C. Mác về vấn đề tha hóa con người với công cuộc đấu tranh phòng chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay”. *Tạp chí Khoa học nội vụ*, số 26, tr. 9 - 16.
25. Wood, Allen W. 2004. *Karl Marx (2nd ed.)*. London: Routledge.